

Số 13 -CTrHĐ/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025
của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật
đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW); Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (viết tắt là Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (viết tắt là Ban Thường vụ Đảng ủy) ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là "đột phá của đột phá" trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, "đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam", tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "hai con số", nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

4. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

5. Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030:

Năm 2026, rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mang tính cấp bách, cần thiết tại địa phương để thực hiện thống nhất, đồng bộ trên toàn phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, hợp nhất, đảm bảo thực hiện thông suốt, hiệu quả theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố đến năm 2030 đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp để góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đến năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 2 cấp tại địa phương.

2. Tầm nhìn đến năm 2045:

Hệ thống quy phạm pháp luật của Thành phố đảm bảo chất lượng được tổ chức, thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố trong kỷ nguyên mới.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật:

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 66-NQ/TW trong toàn Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số và mạng xã hội; bảo đảm nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp và chính quyền các cấp.

b) Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU và Chương trình hành động này; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật. Lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

c) Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ, công chức và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát quy hoạch, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý tại các sở, ban, ngành Thành phố, bảo đảm có ít nhất một lãnh đạo có chuyên môn pháp luật; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức của ngành Tư pháp về địa phương và làm việc ở sở, ban, ngành Thành phố để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển:

a) Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích chung của đất nước; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Các quy định pháp luật phải có tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy vai trò của đạo đức xã hội, quy tắc nghề nghiệp và quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

b) Chủ động nghiên cứu chiến lược, chính sách từ sớm, từ thực tiễn và kinh nghiệm của các bộ, ngành Trung ương và địa phương khác, góp phần nâng cao tính dự báo và chất lượng công tác xây dựng chính sách, pháp luật.

c) Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động chính sách; đẩy mạnh truyền thông chính sách và thực hiện hiệu quả cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến của các đối tượng chịu tác động.

d) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng hoặc tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề và thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm và bảo vệ hiệu quả quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và quyền thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Tập trung xây dựng hoặc tham gia xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu và tài sản số, góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới của Thành phố.

Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp.

đ) Chủ động chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền đề xuất xây dựng Luật đô thị đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời phối hợp đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý ổn định, lâu dài cho phát triển Thành phố theo mô hình đô thị đặc biệt, phát huy vai trò đầu tàu kinh tế, trung tâm tài chính, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật:

a) Tập trung phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát việc thi hành pháp luật.

b) Bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình Thành phố.

d) Chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và địa phương; thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau khi ban hành, kịp thời nhận diện và tháo gỡ những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế trên cơ sở tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Tiếp tục xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh trên địa bàn Thành phố, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

c) Nghiên cứu, đề xuất thực hiện cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế; xây dựng chiến lược tăng cường sự hiện diện của các chuyên gia Thành phố trong các tổ chức pháp lý quốc tế và cơ quan tài phán quốc tế.

d) Tiếp tục chủ động mở rộng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp theo hướng hiệu quả, thực chất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; quan tâm hợp tác các nội dung để hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm quyền con người, hướng đến hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi và bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm, chú ý thúc đẩy hình thành, phát triển quan hệ hợp tác dài hạn, bền vững về pháp luật trên địa bàn Thành phố;

đ) Phối hợp xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia pháp lý nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn các vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật:

a) Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

b) Thực hiện cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật.

c) Thực hiện việc thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật:

a) Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

c) Thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

d) Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật:

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương rà soát các nhiệm vụ đã và đang triển khai theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố¹; tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố:

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; gắn với việc triển khai các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

Đảng ủy Sở Tư pháp lãnh đạo, chỉ đạo Sở Tư pháp phát huy vai trò cơ quan tham mưu nòng cốt của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; lãnh đạo, chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền đề xuất các cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Luật đô thị đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố:

3.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các Ban, Văn phòng Đảng ủy tham mưu công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này; hướng dẫn, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền trong hệ thống chính trị thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.2. Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các Ban, Văn phòng Đảng ủy tham mưu gắn việc triển khai thực hiện Chương trình hành động với công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố.

¹ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị.

3.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy đưa nội dung thực hiện Chương trình hành động này vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

3.4. Văn phòng Đảng ủy phối hợp theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả và tham mưu sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đồng chí Nguyễn Văn Đước, Ủy viên Trung ương Đảng,
- Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Xuân